TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1219/2019/LHST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1952

Thường trú: số 205/32 đường C, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Lê Ôn H, sinh năm 1943

Thường trú: số 361/39/5 đường N, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Bà Lê Thị Kim L và ông Lê Ôn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 71, quyển số 01/2007 cấp ngày 20/7/2007.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Kim L và ông Lê Ôn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Bà Lê Thị Kim L là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn nộp tiền án phí, án phí nên bà L được miễn án phí hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- UBND P.5, Q.3, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Huệ Chi